

CÔNG TY TNHH DĨ AN FOUNTAIN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DĨ AN FOUNTAIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DI AN FOUNTAIN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DI AN FOUNTAIN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703262029

3. Ngày thành lập: 12/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

235/19/10 đường Võ Thị Sáu, Khu phố Tây A , Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0985716284

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
4.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
5.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
6.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
7.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
8.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
9.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
10.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
11.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
12.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
13.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
14.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
15.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
16.	Sản xuất nhạc cụ	3220
17.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	3240
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Xây dựng nhà để ở	4101

21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt	4390
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng	4610
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm) (trừ vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí)	4649
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
40.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
43.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
44.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình cấp thoát nước, hệ thống bơm nước - xử lý môi trường. Thi công xây dựng các công trình dân dụng.	4299(Chính)

46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
47.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ.	4789
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây (không hoạt động tại trụ sở)	4620
49.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
50.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHAN BÁ HUÂN	Việt Nam	235/19/10 đường Võ Thị Sáu, khu phố Tây A, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	250.000.000	50,000	034082017715	
2	NGUYỄN PHAN HOÀNG ĐỨC NGỌC	Việt Nam	Khu phố 6, Phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	250.000.000	50,000	058090009821	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN PHAN HOÀNG ĐỨC NGỌC Giới tính: Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 25/01/1990 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 058090009821
Ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú: Khu phố 6 , Phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Khu phố 6 , Phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam
9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương